

PHẦN I. CÂU HỎI ĐÚNG – SAI

Từ Câu 1 đến Câu 15, thí sinh ghi dấu X vào cột được chọn tương ứng với mệnh đề bên trái.

Câu 1. Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về hoạt động của bão ở nước ta?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Thời gian chậm dần từ Bắc vào Nam.		
2. Thường gây ra mưa lớn, gió mạnh.		
3. Chỉ ảnh hưởng đến vùng ven biển.		
4. Tập trung nhiều bão vào tháng IX.		

Câu 2. Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về Trung du và miền núi Bắc Bộ?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Có đường biên giới trên bộ kéo dài.		
2. Nhiều tỉnh tiếp giáp với Biển Đông.		
3. Là vùng giàu tài nguyên khoáng sản.		
4. Khí hậu có tính cận nhiệt và ôn đới.		

Câu 3. Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về Tây Nguyên?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Tiếp giáp với nước Lào và Campuchia.		
2. Khí hậu có phân hóa rõ rệt theo độ cao.		
3. Chỉ trồng các cây công nghiệp nhiệt đới.		
4. Tiềm năng thủy điện lớn nhất nước ta.		

Câu 4. Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về Đông Nam Bộ?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Có nền kinh tế hàng hóa sớm phát triển.		
2. Có thuận lợi trong phát triển kinh tế biển.		
3. Là vùng có dân số đông nhất ở nước ta.		
4. Có các nhà máy nhiệt điện chạy bằng khí.		

Câu 5. Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về Đồng bằng sông Cửu Long?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Nằm trong vùng khí hậu xích đạo.		
2. Có nhiều rừng thưa nhiệt đới khô.		
3. Đất mặn chủ yếu ở ven sông Tiền.		
4. Tài nguyên khoáng sản hạn chế.		

Câu 6. Cho biết đặc điểm nào sau đây đúng, đặc điểm nào sai về vị trí địa lí nước ta?

Đặc điểm	Đúng	Sai
1. Liên kề với các vành đai sinh khoáng.		
2. Ở trung tâm của bán đảo Đông Dương.		
3. Nằm khu vực có hoạt động của gió mùa.		
4. Tiếp giáp với vùng biển Đông rộng lớn.		

Câu 7. Đặc điểm nào sau đây đúng, đặc điểm nào sai về vùng núi Đông Bắc nước ta?

Đặc điểm	Đúng	Sai
1. Nằm giữa sông Hồng và sông Cả.		
2. Phần lớn diện tích là đồi núi thấp.		
3. Gồm nhiều cao nguyên badan rộng.		
4. Có các dãy núi hướng vòng cung.		

Câu 8. Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về khu vực kinh tế Nhà nước ở nước ta hiện nay?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế.		
2. Chỉ đầu tư vào công nghiệp nặng lượng.		
3. Thu hút phần lớn lao động ở trong nước.		
4. Là khu vực có tốc độ tăng trưởng nhanh.		

Câu 9. Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về ngành lâm nghiệp của nước ta hiện nay?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Có vùng rừng ngập mặn ven biển rộng.		
2. Đã huy động được toàn dân trồng rừng.		
3. Các sản phẩm về gỗ ngày càng đa dạng.		
4. Chỉ tập trung vào việc xuất khẩu gỗ tròn.		

Câu 10. Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về du lịch biển của nước ta hiện nay?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Trung tâm du lịch biển được nâng cấp.		
2. Hoạt động được quanh năm ở phía Bắc.		
3. Nhiều đảo mới được đưa vào hoạt động.		
4. Chỉ đầu tư loại hình thể thao dưới nước.		

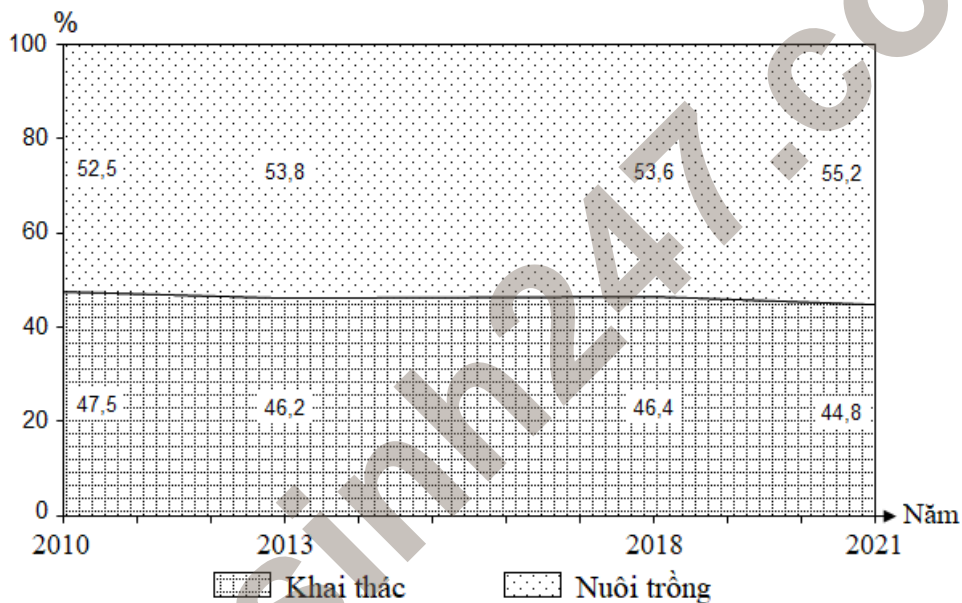
Câu 11. Phân bố dân cư chưa hợp lí ở nước ta hiện nay tác động mạnh mẽ đến

Vấn đề	Đúng	Sai
1. việc đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn, đào tạo lao động.		
2. thu hút vốn đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành.		
3. bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.		
4. giải quyết việc làm, khai thác tài nguyên, phát triển kinh tế.		

Câu 12. Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về ý nghĩa của việc phát triển công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Phát huy hiệu quả các thế mạnh, đẩy nhanh tăng trưởng nền kinh tế.		
2. Khắc phục hạn chế của thiên tai, sử dụng hiệu quả nguồn khoáng sản sẵn có.		
3. Khai thác hợp lí tài nguyên, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.		
4. Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa.		

Câu 13. Cho biểu đồ về sản lượng thủy sản của nước ta giai đoạn 2010 - 2021:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Từ biểu đồ trên, nội dung nào sau đây đúng hay sai về sản lượng thủy sản nước ta giai đoạn 2010 - 2021?

Nội dung biểu đồ	Đúng	Sai
1. Sự thay đổi cơ cấu sản lượng thủy sản.		
2. Sản lượng thủy sản và tốc độ tăng trưởng.		
3. Quy mô và sự phát triển sản lượng thủy sản.		
4. Tốc độ tăng trưởng thủy sản và cơ cấu sản lượng.		

Câu 14. Nguyên nhân chủ yếu gây mưa cho cả hai miền Bắc, Nam nước ta vào giữa và cuối mùa hạ là do tác động kết hợp của các nhân tố sau đây:

Nhân tố	Đúng	Sai
1. Hoạt động gió mùa, hướng và độ cao của các núi.		
2. Tín phong bán cầu Bắc, hoạt động của bão biển.		
3. Gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới, áp thấp.		
4. Gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương, frông nóng.		

Câu 15. Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

Ý nghĩa	Đúng	Sai
1. Phát huy được hết tiềm năng của vùng ở thềm lục địa, đồng bằng.		
2. Tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian.		
3. Khai thác thế mạnh mỗi vùng, góp phần tạo ra cơ cấu ngành.		
4. Giải quyết việc làm cho lao động cả nước, hạn chế nạn du canh du cư		

PHẦN II. CÂU HỎI GHEP CẶP

Từ Câu 16 đến Câu 20, thí sinh ghép mỗi nội dung ở cột bên trái với một nội dung ở cột bên phải để được mệnh đề đúng.

Câu 16. Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng.

1. Phân bố đô thị ở nước ta hiện nay	A. chỉ tập trung ở các thành phố cực lớn.
2. Quá trình đô thị hóa ở nước ta hiện nay	B. tiêu thụ sản phẩm hàng hóa đa dạng.
3. Số dân thành thị ở nước ta hiện nay	C. có tỉ lệ còn thấp trong dân số cả nước.
4. Các thành phố, thị xã là nơi	D. diễn ra còn chậm và trình độ thấp.
	E. có tỉ lệ người thất nghiệp rất thấp.
	F. không đồng đều giữa các vùng.

Đáp án: 1 -; 2 -; 3 -; 4 -

Câu 17. Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng.

1. Thuận lợi chủ yếu phát triển cây công nghiệp ở nước ta là	A. đất phù sa màu mỡ, khí hậu thuận lợi, nguồn nước dồi dào.
2. Thuận lợi chủ yếu phát triển cây lúa ở nước ta là	B. đất cát ven biển, khí hậu nóng quanh năm, nhiều sông.
3. Chăn nuôi lợn ở nước ta phát triển chủ yếu dựa vào	C. đồng cỏ tự nhiên, thức ăn chế biến, điều kiện sinh thái thích hợp.
4. Chăn nuôi trâu ở nước ta chủ yếu dựa vào	D. điều kiện chăn thả trong rừng, khí hậu khô nóng.
	E. khí hậu nhiệt đới, nhiều loại đất feralit tốt phân bố rộng.
	F. thức ăn từ lương thực, thực phẩm, thức ăn công nghiệp.

Đáp án: 1 -; 2 -; 3 -; 4 -

Câu 18. Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng.

1. Mạng lưới đường bộ của nước ta được mở rộng nhờ	A. chiến lược phát triển táo bạo, cơ sở vật chất được hiện đại hóa.
2. Vận tải đường biển nước ta phát triển dựa vào	B. thêm lục địa nông và mở rộng, có nhiều vũng, vịnh kín gió.
3. Giao thông vận tải đường hàng không phát triển nhanh nhờ có	C. huy động được các nguồn vốn, được tập trung đầu tư.
4. Vận tải đường ống ở nước ta hiện nay phát triển gắn với	D. phát triển cơ sở hạ tầng của đô thị, đa dạng các loại hình dịch vụ.
	E. vị trí nằm trên đường hàng hải quốc tế, có đường bờ biển dài, vịnh nước sâu.
	F. phát triển của ngành dầu khí, đặc biệt ở thềm lục địa phía Nam.

Đáp án: 1 -; 2 -; 3 -; 4 -

Câu 19. Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng.

1. Thị trường nhập khẩu nước ta hiện nay mở rộng do	A. phát triển các ngành công nghiệp, nhu cầu tiêu dùng.
2. Thị trường xuất khẩu nước ta hiện nay mở rộng do	B. mở rộng thu hút đầu tư, hội nhập với thế giới.
3. Hoạt động nội thương của nước ta phát triển mạnh chủ yếu do	C. thị trường thống nhất, cơ cấu kinh tế thay đổi.
4. Các mặt hàng nhập khẩu của nước ta phục vụ chủ yếu cho	D. sản xuất phát triển, chất lượng cuộc sống tăng.
	E. thúc đẩy công nghiệp hóa, quan hệ với nhiều nước.
	F. kinh tế tăng trưởng, đa dạng hóa thị trường.

Đáp án: 1 -; 2 -; 3 -; 4 -

Câu 20. Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng.

1. Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta có biên độ nhiệt trung bình năm cao hơn phần lãnh thổ phía Nam chủ yếu do	A. vị trí nằm ở gần vùng xích đạo, gió, thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh.
2. Phần lãnh thổ phía Nam nước ta có biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ chủ yếu do	B. dãy núi Hoàng Liên Sơn cao chắn gió mùa Đông Bắc, các dãy núi biên giới Việt Lào gây hiện tượng phơn.
3. Nguyên nhân chủ yếu làm cho vùng núi Tây Bắc có mùa đông ngắn, nhiệt độ không quá thấp là do	C. nằm ở vùng nội chí tuyến, trong khu vực gió mùa châu Á.
4. Nguyên nhân chủ yếu làm cho vùng núi Đông Bắc trở thành vùng núi lạnh nhất nước ta, có một mùa đông đến sớm và kết thúc muộn là	D. gió mùa Đông Bắc bị dãy núi Hoàng Liên Sơn cao chặn lại, hướng núi vòng cung đón gió.
	E. vị trí gần chí tuyến Bắc, chịu tác động của gió mùa Đông Bắc.
	F. xa biển, địa hình núi thấp, gió tín phong hoạt động mạnh.

Đáp án: 1 -; 2 -; 3 -; 4 -

PHẦN III. CÂU HỎI MỞ TRẢ LỜI NGẮN

Từ Câu 21 đến Câu 25, thí sinh ghi đáp án tương ứng với câu hỏi.

Câu 21. Hệ thống vườn quốc gia và các khu bảo tồn thiên nhiên thuộc loại rừng nào ở nước ta?

Đáp án:

Câu 22. Nêu cơ sở nhiên liệu chủ yếu cho các nhà máy nhiệt điện ở miền Bắc nước ta.

Đáp án:

Câu 23. Nêu khó khăn lớn nhất cần giải quyết do sự tập trung lao động đông ở các đô thị lớn ở nước ta hiện nay.

Đáp án:

Câu 24. Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH LÚA CÁC MÙA VỤ CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2000 - 2021

(Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	2000	2005	2010	2015	2021
Lúa đông xuân	3013,2	2942,1	3085,9	3168,0	3006,8
Lúa hè thu	2292,8	2349,3	2436,0	2869,1	2673,5
Lúa mùa	2360,3	2037,8	1967,5	1790,9	1558,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Hãy lựa chọn dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ phát triển diện tích lúa các mùa vụ ở nước ta giai đoạn 2000 - 2021.

Đáp án:

Câu 25. Vấn đề lớn nhất về cơ sở hạ tầng cần được giải quyết để đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và các hoạt động kinh tế khác ở Duyên hải Nam Trung Bộ hiện nay là gì?

Đáp án:

----- HẾT -----